Vũ Thị Thu Cúc
Giờ ký: 2017.03.24 14:17:22 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 936 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 24 tháng 3 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh Hưng Yên năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình công tác tư pháp trọng tâm năm 2017 của tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 182/TTr-STP ngày 14/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh Hưng Yên năm 2017.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC[Hào].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh Hưng Yên năm 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm kịp thời phát hiện những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực, những văn bản có nội dung trái pháp luật hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên để kịp thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

b) Lập và công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh còn hiệu lực thi hành, hết hiệu lực thi hành hoặc bị bãi bỏ, danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, qua đó giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh được hiệu quả, thuận tiện, góp phần tăng cường tính công khai minh bạch của hệ thống pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh phải được tiến hành định kỳ, thường xuyên, kịp thời, công khai minh bạch, đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục quy định.

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan, người có thẩm quyền trong việc kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG

1. Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

a) Tổ chức tự kiểm tra 95% trở lên văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2017, nhằm phát hiện kịp thời và chủ động sửa đổi, bổ sung khắc phục những sai sót, hạn chế trong các văn bản quy phạm pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

b) Kiểm tra theo thẩm quyền đạt từ 95% trở lên văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành gửi về Sở Tư pháp để kiểm tra; phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; HĐND, UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

c) Tổ chức kiểm tra theo chuyên đề, lĩnh vực

- Đơn vị thực hiện: Giao Giám đốc Sở Tư pháp thành lập đoàn kiểm tra, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra theo chuyên đề, lĩnh vực

- Đơn vị phối hợp: cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2017

2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung hoạt động:

- Tập hợp và rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong thời điểm từ ngày 01/01/1997 đến thời điểm tiến hành rà soát còn hiệu lực thi hành theo Mẫu số 02 (Sổ theo dõi văn bản quy phạm pháp luật được rà soát), Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Tiến hành rà soát và lập các danh mục theo mẫu số 01, 03, 04, 05, 06 phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ

b) Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành;

c) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan;

d) Kết quả rà soát: Các sổ theo dõi văn bản được rà soát và các danh mục văn bản được lập theo quy định tại điểm a khoản này.

đ)Thời gian thực hiện: thường xuyên

3. Cập nhật văn bản lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

Thường xuyên cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành của tỉnh

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch công tác này.

b) Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6/2017), một năm (trước ngày 10/01/2018) báo cáo kết quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật có kèm các biểu mẫu về rà soát theo quy định tại điểm d Khoản 2 Mục II Kế hoạch

này và các biểu mẫu về kiểm tra văn bản theo hướng dẫn của Sở Tư pháp, gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương;

b) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định;

c) Thực hiện nghiêm túc việc gửi văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành trong năm 2017 về Sở Tư pháp để kiểm tra theo thẩm quyền.

d) Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6/2017), một năm (trước ngày 10/01/2018), gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

3. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo định kỳ (6 tháng, 01 năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, chỉ đạo của UBND tỉnh, Bộ Tư pháp.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh năm 2017 từ nguồn kinh phí chi nghiệp vụ thường xuyên của cơ quan, tổ chức thực hiện việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật văn bản và được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp và các quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Quang